THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2016/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc bao gồm: Chuẩn bị ứng phó, tổ chức ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với sự cố hóa chất độc trên trên lãnh thổ và trên các vùng biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hóa chất độc, các sự cố hóa chất độc xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Quy chế này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hóa chất độc là hóa chất có ít nhất một trong những đặc tính nguy hiểm sau: Độc cấp tính; độc mãn tính; gây kích ứng với con người; gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư; gây biến đổi gen; độc đối với sinh sản; tích lũy sinh học; ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; độc hại đến môi trường.

Danh mục hóa chất độc tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Cơ sở hóa chất độc là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hóa chất độc.

3. Sự cố hóa chất độc là tình trạng rò rỉ, cháy, nổ, phát tán hóa chất độc gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho người, tài sản và môi trường.

4. Ứng phó sự cố hóa chất độc là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, giảm thiểu tối đa thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra.

5. Khắc phục hậu quả sự cố hóa chất độc là các hoạt động nhằm làm sạch đất, nước, hệ sinh thái khu vực bị nhiễm hóa chất độc và các biện pháp hạn chế thiệt hại, phục hồi môi sinh, môi trường sau sự cố hóa chất độc.

6. Hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc là tất cả các hoạt động từ việc chuẩn bị, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc.

7. Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc là dự kiến các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra sự cố hóa chất độc cùng các phương án ứng phó trong tình huống dự kiến đó, các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng các nguồn lực kịp thời ứng phó khi sự cố hóa chất độc xảy ra trên thực tế.

8. Hiện trường ứng phó sự cố hóa chất độc là khu vực triển khai các hoạt động ngăn chặn, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất độc.

9. Chỉ huy hiện trường là người được phân công hoặc được chỉ định trực tiếp chỉ huy mọi hoạt động ứng phó tại nơi xảy ra sự cố hóa chất độc. Quyền hạn và trách nhiệm của chỉ huy hiện trường được quy định cụ thể trong Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc các cấp.

10. Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố hóa chất độc là cơ quan điều phối, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

11. Lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc (sau đây gọi là lực lượng ứng phó sự cố) là các đơn vị, tổ chức có trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất độc và nhân lực được huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ để tiến hành hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

12. Đầu mối liên lạc quốc gia về sự cố hóa chất độc (viết tắt là Đầu mối liên lạc quốc gia) là đầu mối thường trực chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý các báo cáo khẩn cấp, các thông tin có liên quan đến sự cố hóa chất độc từ các tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc trong hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố hóa chất độc.

2. Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố hóa chất độc kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó.

3. Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố hóa chất độc, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

4. Chủ động ứng phó gần nguồn hóa chất độc để ngăn chặn, hạn chế hóa chất độc rò rỉ, phát tán ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa hóa chất độc vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ.

5. Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ trong ứng phó sự cố.

6. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

7. Bên gây ra sự cố hóa chất độc phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phân cấp ứng phó sự cố hóa chất độc

Căn cứ vào mức độ sự cố hóa chất độc, việc tổ chức, thực hiện ứng phó được tiến hành ở 3 cấp sau đây:

1. Cấp cơ sở

Sự cố hóa chất độc xảy ra trong phạm vi quản lý của cơ sở hóa chất độc hoặc liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, bảo quản, vận chuyển và sử dụng hoá chất độc của cơ sở hóa chất độc, trong khả năng ứng phó của cơ sở.

2. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), khi xảy ra một trong các trường hợp:

a) Sự cố hóa chất độc vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở;

b) Sự cố hóa chất độc nhưng chưa xác định được nguồn gốc trong phạm vi quản lý của tỉnh.

3. Cấp Quốc gia, khi xảy ra một trong các trường hợp:

a) Sự cố hóa chất độc có nguy cơ phát tán lượng hóa chất vượt ngưỡng khối lượng quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này hoặc vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh;

b) Sự cố hóa chất độc xảy ra trên biển ngoài phạm vi quản lý hành chính của tỉnh hoặc sự cố hóa chất độc nhưng chưa xác định được nguồn gốc có nguy cơ ảnh hưởng đến nhiều tỉnh;

c) Sự cố hóa chất độc xảy ra tại các công trình trọng điểm quốc gia trong phạm vi quản lý của tỉnh.

Chương II
CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT ĐỘC

Điều 6. Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan tổ chức xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, rà soát, cập nhật, bổ sung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh trong đó nêu rõ phương án ứng phó sự cố hóa chất độc, trình Bộ Công Thương phê duyệt.

3. Các cơ sở hoạt động hóa chất phải rà soát Danh mục các loại hóa chất sản xuất, sử dụng, kinh doanh, tồn trữ, bảo quản để xây dựng Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất.

4. Việc ứng phó sự cố hóa chất độc của tàu, phương tiện vận chuyển hóa chất trên biển, đường thủy nội địa, đường bộ thực hiện theo quy định của Bộ Luật Hàng hải, các quy định pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

5. Các lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc phải xây dựng phương án huy động phương tiện, thiết bị, vật tư, các phương án tác nghiệp để sẵn sàng ứng phó sự cố hóa chất độc trong khu vực được phân công, trình Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn xem xét chấp thuận.

Điều 7. Nguồn lực ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường nguồn lực ứng phó sự cố hóa chất độc cho các đơn vị tìm kiếm cứu nạn hiện có.

2. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì xây dựng chương trình và tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng lực lượng ứng phó sự cố hóa chất tại địa phương, chủ trì thiết lập chương trình và tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất tại địa phương.

4. Các lực lượng ứng phó sự cố hóa chất, các cơ quan phòng cháy, chữa cháy địa phương phải bảo đảm cho cán bộ, nhân viên được đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng khả năng sẵn sàng triển khai các hoạt động ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố hóa chất độc.

5. Cơ sở hóa chất độc phải đầu tư xây dựng lực lượng, trang thiết bị, vật tư, tổ chức huấn luyện, diễn tập theo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh được phê duyệt và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở thuộc địa bàn quản lý.

3. Các lực lượng ứng phó sự cố hóa chất thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc đã được phê duyệt và phối hợp các cơ quan có thẩm quyền của địa phương kiểm tra thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc của các cơ sở tại địa phương trong khu vực.

Chương III
TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT ĐỘC

Điều 9. Đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố hóa chất độc

1. Cơ sở hóa chất độc để xảy ra sự cố hóa chất độc có trách nhiệm báo cáo ngay đến một trong các cơ quan sau đây:

a) Chính quyền địa phương nơi gần nhất;

b) Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân gây ra hoặc phát hiện ra sự cố hóa chất độc trên biển có trách nhiệm báo cáo ngay cho một trong các cơ quan sau đây:

a) Các Đài thông tin duyên hải Việt Nam;

b) Cảng vụ hàng hải gần nhất;

c) Trung tâm phối hợp Tìm kiếm Cứu nạn Hàng hải khu vực (trong trường hợp yêu cầu cứu hộ, cứu nạn trên biển).

3. Ngoài các đầu mối trên, khi để xảy ra sự cố hóa chất độc hoặc phát hiện sự cố hóa chất độc, tổ chức, cá nhân có thể thông tin đến bất kỳ địa chỉ liên lạc nào như: Các đơn vị hải quân, biên phòng, cảnh sát biển, cảnh sát giao thông đường thủy, cảnh sát phòng cháy, chữa cháy để xử lý.

Điều 10. Xử lý thông tin về sự cố hóa chất độc

Khi nhận được thông tin, báo cáo về sự cố hóa chất độc, các cơ quan tiếp nhận thông tin quy định tại Điều 9 Quy chế này phải thông báo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

Điều 11. Công bố tình trạng sự cố hóa chất độc

1. Khi xảy ra sự cố hóa chất độc, cơ quan thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này xem xét mức độ sự cố hóa chất độc để công bố tình trạng sự cố hóa chất độc đến các tổ chức, đơn vị liên quan và cộng đồng dân cư nơi xảy ra sự cố.

2. Thẩm quyền công bố tình trạng sự cố hóa chất độc

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố tình trạng sự cố hóa chất độc cấp tỉnh;

b) Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn công bố tình trạng sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

3. Nội dung công bố tình trạng sự cố hóa chất độc

a) Thời gian, địa điểm xảy ra sự cố;

b) Mức độ ảnh hưởng và khả năng phát triển sự cố.

Điều 12. Công tác báo cáo trong ứng phó và khắc phục sự cố hóa chất độc

1. Báo cáo sự cố hóa chất độc duy trì liên tục từ lúc phát hiện sự cố đến khi kết thúc hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc, bao gồm:

a) Báo cáo ban đầu sự cố hóa chất độc: Thực hiện khi phát hiện về sự cố hóa chất độc;

b) Các báo cáo sự cố hóa chất độc tiếp theo: Thực hiện định kỳ hàng ngày trong quá trình ứng phó sự cố hóa chất độc;

c) Báo cáo kết thúc sự cố hóa chất độc: Thực hiện khi kết thúc các hoạt động ứng phó;

d) Báo cáo tổng hợp sự cố hóa chất độc: Thực hiện để tổng hợp tình hình ứng phó sự cố hóa chất độc từ lúc phát hiện sự cố đến khi kết thúc các hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

2. Nội dung báo cáo gồm:

a) Thời gian xảy ra hoặc phát hiện sự cố;

b) Vị trí sự cố, tọa độ (nếu có);

c) Loại hóa chất độc;

d) Ước tính khối lượng và tốc độ rò rỉ, phát tán hóa chất độc;

đ) Điều kiện thời tiết (sóng, gió, dòng chảy...);

e) Các thông tin liên quan khác;

g) Các hoạt động đã và dự kiến triển khai;

h) Các yêu cầu, đề nghị trợ giúp, cứu hộ, ứng phó sự cố hóa chất độc.

3. Trong quá trình ứng phó và khắc phục sự cố hóa chất độc, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ, ngành và địa phương phải thường xuyên báo cáo theo phân cấp quy định.

Điều 13. Ứng phó sự cố hóa chất độc cấp cơ sở

1. Khi xảy ra sự cố hóa chất độc, cơ sở triển khai ngay lực lượng bảo đảm ngăn ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả sự cố hóa chất độc ở mức độ tương ứng với khả năng rò rỉ, phát tán hóa chất độc do cơ sở gây ra theo Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cấp thẩm quyền phê duyệt/xác nhận.

2. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, cơ sở phải thông báo với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

3. Trường hợp sự cố hóa chất độc xảy ra trên biển thực hiện theo quy định về hàng hải.

Điều 14. Ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh

1. Khi xảy ra sự cố hóa chất độc vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã phê duyệt.

2. Trường hợp sự cố hóa chất độc vượt quá khả năng ứng phó hoặc có nguy cơ lan sang địa bàn của tỉnh khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra sự cố hóa chất độc phải báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 15. Ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia

1. Trường hợp sự cố hóa chất độc xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của một tỉnh, xảy ra trên diện rộng mang tính liên vùng hoặc sự cố hóa chất độc nghiêm trọng, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trực tiếp chỉ đạo các hoạt động ứng phó sự cố.

2. Ứng phó sự cố hóa chất độc trên diện rộng được phân chia theo khu vực ứng phó và tại các địa phương xảy ra sự cố hóa chất độc.

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chủ trì tổ chức ứng phó sự cố hóa chất độc tại khu vực địa phương;

b) Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chỉ định chỉ huy hiện trường để ứng phó theo từng khu vực căn cứ tình hình, diễn biến cụ thể của sự cố hóa chất độc.

Điều 16. Phối hợp quốc tế trong ứng phó sự cố hóa chất độc tại Việt Nam

1. Trường hợp sự cố hóa chất độc xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của quốc gia, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc của nước ngoài vào trợ giúp.

2. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì thống nhất với cơ quan liên quan thỏa thuận về yêu cầu hỗ trợ ứng phó.

3. Việc phối hợp ứng phó sự cố hóa chất độc tại Việt Nam thực hiện theo thỏa thuận về yêu cầu hỗ trợ ứng phó được các Bên thống nhất.

4. Việc cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng hỗ trợ ứng phó của nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định.

Điều 17. Hỗ trợ các quốc gia khác trong ứng phó sự cố hóa chất độc khi sự cố hóa chất độc có thể ảnh hưởng đến Việt Nam

1. Đối với các quốc gia đã ký kết Điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương với Việt Nam về ứng phó sự cố hóa chất độc thì thực hiện theo quy định của Điều ước quốc tế đã ký kết.

2. Đối với các quốc gia khác sẽ căn cứ theo đề nghị hỗ trợ và khả năng đáp ứng của Việt Nam để thống nhất thỏa thuận hỗ trợ với cơ quan đầu mối về ứng phó sự cố hóa chất độc của quốc gia đề nghị.

3. Các đơn vị ứng phó sự cố hóa chất độc có trách nhiệm thường xuyên giữ liên lạc, báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về tình hình và cung cấp đầy đủ các tài liệu, hồ sơ phục vụ việc thanh quyết toán.

Điều 18. Thông báo về khu vực hạn chế hoạt động

1. Trong trường hợp cần thiết, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố hóa chất độc, cơ quan chủ trì ứng phó có thể thiết lập khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho các hoạt động cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố hóa chất độc.

2. Việc xác định và thông báo khu vực hạn chế hoạt động về khu vực cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố hóa chất độc tại địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của cơ quan chủ trì ứng phó.

3. Bộ Giao thông vận tải quy định việc thông báo về khu vực hạn chế hoạt động trên các vùng biển Việt Nam.

Điều 19. Phối hợp sử dụng tàu bay tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Khi cần thiết, Chỉ huy hiện trường hoặc cơ quan chủ trì ứng phó sự cố hóa chất độc báo cáo Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn để điều động tàu bay tham gia giám sát hiện trường sự cố hóa chất độc.

2. Tàu bay tham gia quan trắc, giám sát sự cố hóa chất độc phải thông báo kết quả quan trắc, giám sát tại hiện trường về cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu để chuyển tiếp về Chỉ huy hiện trường hoặc cơ quan chủ trì ứng phó.

3. Các hoạt động sử dụng tàu bay tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc thực hiện theo Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển và các quy định có liên quan khác.

Điều 20. Đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ trong ứng phó sự cố hóa chất độc

1. Ứng phó sự cố hóa chất độc phải tuân thủ các quy định về an toàn, phòng chống cháy, nổ.

2. Cơ quan phòng cháy và chữa cháy tham mưu cho chính quyền địa phương về phòng chống cháy, nổ trong các hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

3. Chỉ huy lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại hiện trường trực tiếp chỉ huy hoạt động phòng chống cháy, nổ trong ứng phó sự cố hóa chất độc.

Điều 21. Tạm dừng và kết thúc hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố hóa chất độc có trách nhiệm:

1. Quyết định tạm dừng hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc khi xuất hiện tình huống gây mất an toàn, có nguy cơ xảy ra tiếp các tai nạn, sự cố nghiêm trọng hoặc việc ứng phó không đem lại hiệu quả.

2. Quyết định tiến hành giám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến của sự cố hóa chất độc để tiếp tục triển khai khi điều kiện cho phép.

3. Quyết định tiếp tục triển khai các hoạt động ứng phó khi đã loại bỏ được tình huống gây mất an toàn hoặc khi thấy hoạt động ứng phó tiếp tục đem lại hiệu quả.

4. Quyết định kết thúc các hoạt động ứng phó khi hóa chất độc đã được làm sạch.

5. Căn cứ từng tình huống cụ thể để quyết định việc tạm dừng, tiếp tục triển khai, kết thúc hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc tại một, nhiều khu vực hay toàn bộ chiến dịch ứng phó.

Chương IV
KHẮC PHỤC VÀ GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ HÓA CHẤT ĐỘC

Điều 22. Xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc

1. Trách nhiệm xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc cấp quốc gia;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc cấp tỉnh và sự cố hóa chất độc cấp cơ sở trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong quá trình xác định nguyên nhân, nếu phát hiện có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì thông báo cho cơ quan cảnh sát điều tra để phối hợp điều tra.

3. Báo cáo tổng hợp về xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc phải gửi Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và các cơ quan có liên quan. Trường hợp cần thiết, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn có thể yêu cầu cơ quan chủ trì điều tra cung cấp các tài liệu, báo cáo tiến hành trong quá trình điều tra.

Điều 23. Tạm giữ tàu để phục vụ điều tra, xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc xảy ra trên biển

1. Trong trường hợp cần thiết, Cảng vụ có thể quyết định việc tạm giữ tàu để phục vụ điều tra tai nạn, sự cố, xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc.

2. Việc tạm giữ tàu để phục vụ việc điều tra và chấm dứt việc tạm giữ tàu thực hiện theo quy định về quản lý cảng biển, luồng hàng hải, điều tra tai nạn hàng hải.

Điều 24. Tạm đình chỉ hoạt động đối với cơ sở xảy ra sự cố hóa chất độc để khắc phục tai nạn, sự cố và phục vụ điều tra, xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc

1. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và Bộ liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quyết định việc tạm đình chỉ hoạt động đối với cơ sở xảy ra sự cố hóa chất độc để khắc phục sự cố và phục vụ điều tra, xác định nguyên nhân sự cố hóa chất độc.

2. Việc tạm đình chỉ và phục hồi hoạt động trở lại đối với cơ sở xảy ra sự cố hóa chất độc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Xác định thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra

Thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra (gọi tắt là thiệt hại) là tổn thất gây ra đối với người, tài sản, kinh tế và môi trường gồm có:

1. Tổn thất gây ra thương tích hoặc tử vong.

2. Tổn thất đối với tài sản của mọi tổ chức hoặc cá nhân.

3. Tổn thất gây ra cho môi trường, nuôi trồng thủy sản, du lịch, sinh thái.

4. Chi phí ứng phó do tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc.

5. Chi phí để thực hiện các biện pháp hợp lý nhằm khắc phục lại môi trường, môi sinh.

6. Tổn thất về lợi nhuận do ảnh hưởng của thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra.

Điều 26. Xác định trách nhiệm bồi thường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xác định thiệt hại và yêu cầu cơ sở gây sự cố hóa chất độc bồi thường thiệt hại đối với sự cố cấp quốc gia.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì xác định thiệt hại và yêu cầu cơ sở gây sự cố hóa chất độc bồi thường thiệt hại đối với sự cố cấp tỉnh.

3. Cơ sở gây sự cố hóa chất độc phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí ứng phó, bồi thường thiệt hại và hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết việc bồi thường thiệt hại.

4. Trường hợp sự cố hóa chất độc nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc.

5. Cơ quan chủ trì ứng phó sự cố hóa chất độc có trách nhiệm tổng hợp chi phí do tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc và yêu cầu bên gây sự cố chi trả.

Điều 27. Sử dụng ngân sách nhà nước cho các hoạt động ứng phó sự cố

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm thanh toán tạm thời chi phí tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc cho các tổ chức, cá nhân được huy động, đồng thời yêu cầu cơ sở gây ra sự cố hóa chất độc phải hoàn lại các chi phí đã thanh toán.

2. Việc thanh toán tạm thời chi phí ứng phó sự cố hóa chất độc thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa. Chi phí ứng phó do cơ sở gây ra sự cố hóa chất độc phải hoàn lại nguồn thanh toán tạm thời.

3. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu lại được số tiền bồi thường ít hơn số tiền đã thanh toán tạm thời theo quy định của pháp luật thì ngân sách nhà nước sẽ thanh toán phần bị thiếu còn lại.

4. Trường hợp chưa xác định được đối tượng gây ra sự cố hóa chất độc thì ngân sách nhà nước sẽ thanh toán toàn bộ số tiền đã thanh toán tạm thời cho các hoạt động ứng phó do cơ quan nhà nước huy động.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI SỰ CỐ HÓA CHẤT ĐỘC

Điều 28. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn là cơ quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc có trách nhiệm:

1. Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

2. Chỉ đạo, huy động và điều phối lực lượng, phương tiện của các Bộ, ngành, địa phương, các lực lượng ứng phó sự cố tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc xảy ra theo phân cấp quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Chỉ đạo tổ chức diễn tập, hiệp đồng, phối hợp các lực lượng trong ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

4. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của các nước có liên quan để xử lý sự cố hóa chất độc xảy ra trên vùng biển hoặc vùng nước tiếp giáp với các nước khác, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 29. Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường năng lực cho các đơn vị ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

2. Xây dựng và triển khai các phương án kết hợp việc sử dụng lực lượng, phương tiện của quân đội trong thực hiện nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc.

3. Chỉ đạo và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc của cơ sở thuộc quyền; phối hợp với các địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người quản lý doanh nghiệp để ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố hóa chất độc.

4. Tổ chức huấn luyện cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm và tham gia ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc thuộc Bộ Quốc phòng, phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường biển, về ứng phó khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức huấn luyện cho lực lượng ứng phó sự cố hóa chất tại các cơ sở hóa chất độc.

Điều 30. Bộ Công an

1. Chỉ đạo lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn xây dựng phương án phối hợp ứng phó sự cố hóa chất độc trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ hiện trường khu vực xảy ra sự cố hóa chất độc cấp tỉnh và cấp quốc gia.

Điều 31. Bộ Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và các bộ, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc trong tình huống khẩn cấp.

5. Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

6. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc.

Điều 32. Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xác định thiệt hại về môi trường đối với sự cố hóa chất độc cấp quốc gia.

2. Hướng dẫn các địa phương đánh giá, xác định thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do ô nhiễm hóa chất độc.

Điều 33. Bộ Giao thông vận tải

1. Chủ trì tổ chức xây dựng, phát hành hải đồ vùng nước cảng biển và luồng hàng hải, các khu vực có rủi ro xảy ra sự cố hóa chất độc cao để bảo đảm an toàn hàng hải và cho hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

2. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo hệ thống tìm kiếm, cứu nạn hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa tổ chức phối hợp hiệu quả hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc, cứu hộ, cứu nạn trên sông, biển.

Điều 34. Bộ Y tế

Xây dựng hệ thống y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu người bị nạn khi xảy ra sự cố hóa chất độc.

Điều 35. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ, đền bù, khắc phục hậu quả do sự cố hóa chất độc gây ra đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

Điều 36. Bộ Ngoại giao

1. Chỉ đạo các cơ quan thuộc bộ, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp giải quyết thủ tục cho các đơn vị ứng phó sự cố hóa chất độc của Việt Nam tham gia hỗ trợ quốc tế và lực lượng hỗ trợ ứng phó của nước ngoài vào Việt Nam khi có đề nghị của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

2. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và các bộ, ngành chức năng thông qua đường ngoại giao trao đổi thông tin, chuyển yêu cầu phối hợp hoặc đề nghị trợ giúp ứng phó sự cố hóa chất độc khi có sự cố hóa chất độc xảy ra ở lãnh thổ, vùng biển nước ngoài ảnh hưởng đến Việt Nam hoặc hóa chất độc rò rỉ, phát tán ở lãnh thổ, vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến nước ngoài.

3. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các bộ, ngành liên quan về hợp tác quốc tế trong hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

Điều 37. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh.

2. Chỉ đạo và báo cáo kịp thời ứng phó sự cố hóa chất độc xảy ra trên địa bàn; chủ trì đánh giá, xác định thiệt hại và yêu cầu cơ sở gây ra sự cố bồi thường thiệt hại.

3. Xây dựng lực lượng ứng phó sự cố cấp tỉnh, chỉ đạo huấn luyện về ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất độc tại địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố hóa chất độc để bảo vệ môi trường biển chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó tại địa phương.

4. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc của địa phương về Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và Bộ Công Thương.

Điều 38. Các lực lượng ứng phó sự cố

1. Xây dựng quy trình tác nghiệp ứng phó sự cố hóa chất độc và thường xuyên huấn luyện, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ về ứng phó sự cố hóa chất độc theo quy trình.

2. Kịp thời báo cáo khi có sự cố hóa chất độc, kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố hóa chất độc về Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và Bộ Công Thương.

Điều 39. Trách nhiệm của cơ sở hóa chất độc

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật hóa chất, sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố hóa chất độc theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Hàng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu 6 tháng một lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố hóa chất độc tại hiện trường.

3. Có kế hoạch đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cảng, cơ sở theo quy định; tiến hành ký kết thỏa thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố hóa chất độc với các cơ quan, đơn vị thích hợp để triển khai khi có tình huống.

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố hóa chất độc.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Tổ chức thực hiện

Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC LOẠI HÓA CHẤT ĐỘC

(Kèm theo Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc tại Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên hóa chất theo tiếng Việt	Tên hóa chất theo tiếng Anh	Công thức hóa học	Mã số CAS	Ngưỡng (kg)
1	Tepp - tetraetyl pyrophotphat	T.E.P.P. (Tetraethyl pyrophosphate)	$C_8H_{20}O_7P_2$	107-49-3	100
2	Tetrametylen disulphotetramin	Tetramethylenedisulphotetramine	$C_4H_8N_4O_4S_2$	80-12-6	1
3	Lưu huỳnh tetraflorua	Sulfur tetrafluoride (Sulfur fluoride)	SF_4	7783-60-0	1.135
4	Telu hexaflorua	Tellurium hexafluorite	TeF_6	7783-80-4	1.000
5	Lưu huỳnh trioxit	Sulfur trioxide	SO_3	11/9/7446	15.000
6	Tirpate (2,4-Dimetyl-2-formyl-1,3-dithiolan oxim metylcarbamat)	Tirpate(2,4-dimethyl-1,3-dithiolane- 2-carboxaldehydeo-methylcarbamoyloxime)	$C_8H_{14}N_2O_2S_2$	26419-73-8	100
7	Trietylenemelamin	Triethylenemelamine	$C_9H_{12}N_6$	51-18-3	10
8	Tetrametyl silan	Tetramethylsilane (Silane, tetramethyl-)	$C_4H_{12}Si$	75-76-3	4.540
9	Tert-butylperoxy pivalat (> 77%)	Tert-butylperoxy pivalate (> 77%)	$C_9H_{18}O_3$	927-07-1	5.000
10	Tert-butyl peroxyaxetat (> 70%)	Tert-butyl peroxyacetate (> 70%)	$C_6H_{12}O_3$	107-71-1	5.000
11	Thionazin	Thionazin	$C_8H_{13}N_2O_3PS$	297-97-2	100
12	Tert-butylperoxy isopropyl carbonat (> 80%)	Tert-butylperoxy isopropylcarbonate (> 80%)	$C_8H_{16}O_4$	2372-21-6	5.000
13	Titan tetraclorua	Titanium tetrachloride (Titanium chloride (TiCl4) (T-4)-)	$TiCl_4$	7550-45-0	1.135
14	Tert-butyl peroxy isobutyrat (> 80%)	Tert-butyl peroxy isobutyrate (> 80%)	$C_8H_{16}O_3$	109-13-7	5.000
15	Lưu huỳnh diclorua	Sulphur dichloride	SCl_2	10545-99-0	1.000
16	Toluen 2,6-diisoxyanat	Toluene 2,6-diisocyanate (Benzene, 1,3-diisocyanato-2-methyl-)1	$C_9H_6N_2O_2$	91-08-7	4540
17	Tetranitro metan	Tetranitromethane (Methane, tetranitro-)	CN_4O_8	509-14-8	4.540

STT	Tên hóa chất theo tiếng Việt	Tên hóa chất theo tiếng Anh	Công thức hóa học	Mã số CAS	Ngưỡng (kg)
18	Triclo silan	Trichlorosilane (Silane, trichloro-)	$SiHCl_3$	10025-78-2	4.540
19	Phot pho vàng	Phosphorus (White, yellow)	P_4	7723-14-0	1.000
20	Amoniac	Ammonia (anhydrous)	NH_3	7664-41-7	4.540
21	Carbonyl clorua (photgen)	Carbonyl dichloride (phosgene)	CCl_2O	75-44-5	300
22	Clo	Chlorine	Cl_2	7782-50-5	10.000
23	Formaldehit (Nồng độ ≥ 90%)	Formaldehyde (Conc. > 90%)	CH_2O	50-00-0	5.000
24	Furan	Furan	C_4H_4O	110-00-9	2.270
25	Hydro sulfua	Hydrogen sulfide	H_2S	6/4/7783	4.540
26	Metanol	Methanol	CH_4O	67-56-1	500.000
27	Oxy	Oxygen	O_2	7782-44-7	200.000
28	Amoni nitrat (trên 98%)	Ammonium nitrate	NH_4NO_3	6484-52-2	50
29	Clo dioxit	Chlorine dioxide (Chlorine oxide (ClO_2))	ClO_2	10049-04-4	454
30	Flo	Fluorine	F_2	7782-41-4	10.000
31	Cloroform	Chloroform (methane, trichloro-)	$CHCl_3$	67-66-3	9.080

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng